

Số: /NQ-HĐND

Vĩnh Châu, ngày tháng năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm năm 2022 chuyển sang năm 2023) được chuyển sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 14 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm năm 2022 chuyển sang năm 2023) được chuyển sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Qua xem xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm năm 2022 chuyển sang năm 2023) được chuyển sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm năm 2022 chuyển sang năm 2023) được chuyển sang năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổng số tiền 2.864.413.000 đồng (bằng chữ: hai tỷ, tám trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm mười ba ngàn đồng).

(Đính kèm phụ lục chi tiết)

**Điều 2.**

**1.** Giao Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

**2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân, thị xã Vĩnh Châu theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu khóa XII, kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) nhất trí thông qua vào ngày 20 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND-UBND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, tỉnh Sóc Trăng;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND-UBND, UBMTTQ thị xã;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan (Đảng - CQ - ĐT);
- TT. HĐND-UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH****Trà Khol**

**Phụ lục**

**BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHƯA GIẢI NGÂN HẾT TRONG NĂM 2023  
(BAO GỒM NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023) ĐƯỢC CHUYỂN SANG NĂM 2024 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025		Đã bố trí vốn thực hiện đến năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				Trong đó: vốn ngân sách
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn ngân sách					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>Tổng số</b>						<b>3.168</b>	<b>303,587</b>	<b>3.168</b>	<b>303,587</b>	-	<b>2.864,413</b>	
	<b>DỰ ÁN 1: giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>					<b>3.168</b>	<b>303,587</b>	<b>3.168</b>	<b>303,587</b>	-	<b>2.864,413</b>	
1	Đất ở (01 hộ)		TKM	2024		44	4	44	4		40	
2	Nhà ở (71 hộ)		TKM	2024		3.124	299,587	3.124	299,587		2.824,413	